TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49/2017/DS-ST
Ngày 22/8/2017
Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phan Ngọc Hải
2/ Ông Phạm Hữu Kinh
- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký TAND thị xã Điện Bàn;

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51 /2017/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa.

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam T
Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, tp. Hà Nội
Do ông Lê Văn T – Sinh năm 1994
Địa chỉ: Số 77 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đại diện theo ủy quyền (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Thanh T – Sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P, xã ĐT, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2017 và các lời khai tại tòa đại diện nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày như sau: Vào ngày 30/01/2015 ông Phan Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số: 20150209-802005-0006 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền là 29.400.000đ; Lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 36 tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm gốc và lãi trong thời hạn 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 1.502.000đ, tháng cuối trả số tiền 1.464.000đ. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 14/3/2015. Ông T đã nhận đủ số tiền vay và sau đó ông T đã thanh toán cho Ngân hàng 09 lần với số tiền là 12.016.000đ. Đến ngày 28/12/2015 ông T không trả số tiền còn lại cho Ngân hàng

như đã thỏa thuận mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Ông T vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu ông Phan Thanh T phải có nghĩa vụ trả ngay số nợ đã vay tổng cộng (gốc và lãi) là: 40.229.050đ (bốn mươi triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, không trăm năm mươi đồng).

Trong đó:

- Nợ vay gốc: 25.751.548đ
- Lãi vay: 14.477.502đ (lãi vay được tính từ ngày 30/01/2015 đến ngày 04/7/2017 và Ngân hàng không yêu cầu tính lãi phát sinh của số tiền vay gốc sau ngày 04/7/2017).

Bị đơn ông Phan Thanh T trình bày tại các bản khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Vào ngày 30/01/2015 ông Phan Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số: 20150209-802005-0006 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T để vay số tiền là: 29.400.000đ; Lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Phan Thanh T có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm gốc và lãi trong thời hạn 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 1.502.000đ, tháng cuối trả số tiền 1.464.000đ. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, thời hạn trả nợ bắt đầu được tính từ ngày 14/3/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Phan Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng 09 lần với số tiền là 12.016.000đ. Thời gian sau ông Phan Thanh T không tiếp tục trả số tiền còn lại cho Ngân hàng như đã thỏa thuận do điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc chưa ổn định.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu ông Phan Thanh T phải có nghĩa vụ trả ngay số nợ đã vay tổng cộng (gốc và lãi) là 40.229.050đ, ông Phan Thanh T chấp nhận và chịu trách nhiệm trả nợ gốc nhưng theo yêu cầu Ngân hàng trả ngay thì ông Phan Thanh T không có khả năng, ông Phan Thanh T chấp nhận trả hàng tháng cho đến khi trả hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 30/01/2015 ông Phan Thanh T ký hợp đồng tín dụng số: 20150209-802005-0006 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T để vay tiền, quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Thanh T vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện. Căn cứ Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35 BLTTDS đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Phan Thanh T cư trú tại xã Đ, thị xã ĐB theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 39 BLTTDS vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Thanh T theo đúng

quy định của pháp luật.

[3]Về nội dung tranh chấp:

{[3.1} Xét số tiền nợ vay gốc 25.751.548đ: Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Phan Thanh T đều thừa nhận: Vào ngày 30/01/2015 ông Phan Thanh T đã ký hợp đồng tín dụng số: 20150209-802005-0006 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T để vay số tiền là: 29.400.000đ; Lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng; Mục đích vay tiền: Để tiêu dùng cá nhân. Hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó HĐXX xác định hợp đồng tín dụng số: 20150209-802005-0006, ngày 30/01/2015 là có thật và hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng hai bên đều thừa nhận ông Phan Thanh T đã vi phạm nội dung của hợp đồng và đến nay còn nợ số tiền: 25.751.548đ. Căn cứ Khoản 2, Điều 92 BLTTDS đây là những tình tiết không phải chứng minh, do đó HĐXX xác định ông Phan Thanh T nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền vay gốc: 25.751.548đ là có căn cứ.

{3.2} Xét số tiền lãi vay 14.477.502đ: Theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết thì lãi vay của số tiền 29.400.000đ là: 3,75%/tháng, mức lãi suất này được hai bên thỏa thuận, Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu trả lãi từ ngày 30/01/2015 đến ngày 04/7/2017 với số tiền: 14.477.502đ là có căn cứ và được ông Phan Thanh T công nhận nên HĐXX chấp nhận. Đối với số tiền lãi phát sinh sau ngày 04/7/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam T không yêu cầu, nên HĐXX không xét.

Từ những nhận định nêu trên, việc Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện ông Phan Thanh T là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Buộc ông Phan Thành T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ tổng cộng gốc và lãi là: 40.229.050đ (bốn mươi triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, không trăm năm mươi đồng)

[4] Về án phí: Theo quy định của pháp luật thì bị đơn ông Phan Thanh T phải chịu 2.011.400đ án phí DSST. Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Khoản 1, Khoản 2, Điều 92, Khoản 1, Điều 227 BLTTDS, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 BLDS, Luật phí và lệ phí, Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Phan Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Phan Thanh T phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tổng cộng (gốc và lãi) là: 40.229.050đ (bốn mươi triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, không trăm năm mươi đồng).

Trong đó:

- Nợ vay gốc: 25.751.548đ
- Nợ lãi vay: 14.477.502đ (lãi vay được tính đến ngày 04/7/2017).

Ông Phan Thanh T phải chịu 2.011.400đ (hai triệu, không trăm mười một nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.005.700đ (một triệu, không trăm lẽ năm nghìn, bảy trăm đồng) theo biên lai thu số: 0008520, ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến./

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an Điện Bàn;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(**đã ký)**

Phạm Thị Nhung